



UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
THANH TRA THÀNH PHỐ

Số: 29 /KL-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 8 năm 2026



KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục
tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập**

Thực hiện Quyết định số 226/QĐ-TT ngày 21/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh (nay là thành phố) về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập, từ ngày 04/5/2026 đến ngày 17/6/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 10 trường tư thục và các tổ chức, cá nhân có liên quan (là đối tượng thanh tra).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 29/BC-ĐTT ngày 07/7/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non (MN) Á Châu, trường MN Đam Ri, trường Mẫu giáo (MG) Sơn Ca, trường Tiểu học (TH) Tư thực Tri Thức, trường TH Tư thực Tô Ong Vàng, trường Tiểu học-Trung học cơ sở (TH-THCS) Sao Khuê, trường TH-THCS Bông Sen, trường Trung học phổ thông (THPT) Lê Quý Đôn-Long Bình Tân và trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức, trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, loại hình ngoài công lập, có chức năng tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non tại Điều lệ trường mầm non; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục phổ thông theo Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành. Đây là các cơ sở giáo dục ngoài công lập do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân đầu tư tự chủ xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

1. Đối với các trường MN, MG (MN Á Châu, MN Đam Ri, MG Sơn Ca - kèm Phụ lục 01):

03/03 trường có đủ Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên và đã qua bồi dưỡng quản lý giáo dục theo Điều 8, Điều 10 Điều

lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

03/03 trường đủ số lượng giáo viên/lớp theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; đội ngũ giáo viên cơ bản bảo đảm trình độ đào tạo, bằng cấp chuyên môn và chứng chỉ theo khoản 1 Điều 30 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT. Một số giáo viên đang học nâng chuẩn theo lộ trình tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

01/03 trường (MN Á Châu) bố trí nhân viên văn thư, kế toán, y tế, nhân viên nấu ăn, bảo vệ có bằng cấp chuyên môn và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp. 03/03 trường có xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm; kết quả bồi dưỡng hàng năm được Sở GDĐT công nhận hoàn thành theo Quyết định số 694/QĐ-SGDĐT ngày 19/6/2024 và Quyết định số 616/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2025. Công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 11 Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xác suất hồ sơ, một số trường có nội dung thực hiện chưa đúng quy định như sau:

- Trường MN Đam Ri: có 03 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo khoản 1 Điều 30¹ Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT (giáo viên Trần Thị Ngọc Huyền: có trình độ Trung cấp sư phạm, hợp đồng làm việc ngày 09/12/2023; giáo viên Võ Thị Mỹ Duyên: có trình độ Trung cấp sư phạm, hợp đồng làm việc ngày 01/6/2026; giáo viên Phạm Thị Liên: có trình độ Trung cấp sư phạm, hợp đồng làm việc ngày 14/04/2022). Trường chưa có nhân viên y tế theo khoản 1 Điều 14² Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT.

¹ “1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên là có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non. Hàng năm, giáo viên tự đánh giá và được nhà trường đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non làm căn cứ xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp.”

² “1. Tổ văn phòng gồm các nhân viên: kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, bảo vệ và nhân viên khác. Tổ có ít nhất 03 thành viên, có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có 01 tổ phó.”

- Trường MG Sơn Ca: nhân viên y tế trình độ Trung cấp điều dưỡng, nhưng chưa có trình độ trung cấp y sỹ trở lên hoặc qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với nhân viên y tế làm việc tại cơ sở giáo dục là chưa đúng theo khoản 1 khoản 3 Điều 4³ Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối với các trường TH (TH Tư thực Tri Thức, TH Tư thực Tổ Ong Vàng - kèm Phụ lục 01)

02/02 trường có Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo và đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục theo khoản 1 Điều 11 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. 02/02 trường có tỷ lệ giáo viên cơ hữu các cấp học bảo đảm theo khoản 1 Điều 12 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường có nhiều cấp học loại hình tư thực ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; đội ngũ giáo viên cơ bản đạt trình độ chuẩn đào tạo theo khoản 1 Điều 30 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT.

02/02 trường có nhân viên Thư viện, Văn thư, Kế toán và nhân viên hỗ trợ, phục vụ (Y tế, Bảo vệ,...) theo khoản 1 khoản 2 Điều 13; khoản 1 khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. 02/02 trường có xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm, thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm theo điểm a khoản 3 Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xác suất hồ sơ, một số trường có nội dung thực

³ “1. Trường hợp nhân viên y tế không có văn bằng đào tạo y sỹ, bác sỹ và đã hoàn thành chương trình đào tạo theo nội dung chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại khoản 3 Điều này được khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo:

a) Nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thời gian đào tạo lần đầu là 40 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra đánh giá, chủ trọng huấn luyện kỹ năng thực hành chuyên môn, nghiệp vụ. Đào tạo cập nhật chuyên môn được thực hiện 05 năm một lần với thời gian đào tạo cập nhật ít nhất bằng 50% thời gian đào tạo lần đầu, bao gồm cả thời gian kiểm tra đánh giá;”



hiện chưa đúng quy định như sau:

- Trường TH Tư thực Tô Ong Vàng: không có Phó Hiệu trưởng là không đúng theo Điều 9⁴ Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT; giáo viên Bùi Thị Kiều có trình độ Cao đẳng sư phạm Toán dạy cấp Tiểu học kiêm nhiệm làm công tác thư viện, nhưng không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp là không đúng theo điểm c khoản 1 Điều 14⁵ Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở mầm non và phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Trường TH Tư thực Tri Thúc: 02 Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận (Nguyễn Thị Nguyệt Ánh được công nhận theo Quyết định số 10/15/QĐ-THTT ngày 27/4/2015 của Hiệu trưởng Trường TH Tư thực Tri Thúc, Đặng Thị Ngọc Thu được công nhận theo Quyết định số 19/QĐ-TRT ngày 01/02/2023 của Hiệu trưởng Trường TH Tư thực Tri Thúc) là không đúng theo khoản 3 Điều 9⁶ Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT. Nhân viên thư viện Đỗ Thanh Kiều My có trình độ đại học chuyên ngành kế toán, không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp là không đúng theo điểm c khoản 1 Điều 14 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

3. Đối với các trường TH-THCS, TH-THCS-THPT, THPT (TH-THCS Sao Khuê, TH-THCS Bông Sen, TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức, TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng, THPT Lê Quý Đôn-Long Bình Tân - kèm Phụ lục 01):

03/05 trường (TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Long Bình Tân, TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng, TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) có đủ

⁴ “Điều 9. Cơ cấu tổ chức của trường tiểu học

Cơ cấu tổ chức trường tiểu học gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.”

⁵ “c) Người làm công tác thư viện

- Có trình độ từ trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện hoặc chuyên ngành tương đương; chuyên ngành khác có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;”

⁶ “3. Thẩm quyền công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông.

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư do cấp có thẩm quyền cho phép thành lập trường công nhận.”

Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên và đã qua bồi dưỡng quản lý giáo dục theo khoản 1 khoản 2 Điều 11 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Điều 9 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT.

05/05 trường có tỷ lệ giáo viên cơ hữu các cấp học bảo đảm theo khoản 1 Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT; đội ngũ giáo viên cơ bản bảo đảm trình độ đào tạo theo điểm a khoản 1 Điều 30 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT; điểm a khoản 1 Điều 30 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. 05/05 trường xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm theo điểm a khoản 3 Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT (Sở GDĐT công nhận hoàn thành kết quả bồi dưỡng hàng năm theo Quyết định số 1494/QĐ-SGDĐT ngày 01/11/2024 của Sở GDĐT; Quyết định số 682/QĐ-SGDĐT ngày 23/6/2025 của Sở GDĐT). 05/05 trường bố trí nhân viên Thư viện, Văn thư, Kế toán, Y tế, Bảo vệ theo khoản 1 khoản 2 Điều 13 và khoản 1 khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xác suất hồ sơ, một số trường có nội dung thực hiện chưa đúng quy định như sau:

- Trường TH-THCS Bông Sen: Hiệu trưởng Trần Thị Hoàng Na được công nhận tại Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện Trảng Bom (cũ) về việc công nhận chức danh Hiệu trưởng trường Tiểu học- Trung học cơ sở Bông Sen, nhưng chưa tham gia giảng dạy ít nhất 05 năm là không bảo đảm theo điểm a khoản 3 Điều 11⁷ Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; nhân viên Văn phòng, Nguyễn Thị Hiền (có trình độ Cao đẳng Quản trị văn phòng) kiêm nhiệm phụ trách Thư viện chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp là không bảo đảm theo điểm c khoản 1 Điều 19⁸ Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT; Không có nhân viên tư vấn học sinh là không bảo đảm theo khoản 3

⁷ “3. Tiêu chuẩn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học

a) Về trình độ đào tạo và thời gian công tác: phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học, đạt trình độ chuẩn được đào tạo ở cấp học cao nhất đối với trường phổ thông có nhiều cấp học và đã dạy học ít nhất 05 năm (hoặc 04 năm đối với miền núi, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) ở cấp học đó.

⁸ “c) Người làm công tác thư viện

- Có trình độ từ trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện hoặc chuyên ngành tương đương; chuyên ngành khác có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;”

Điều 7⁹ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

- Trường TH-THCS Sao Khuê: được thành lập theo Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Biên Hòa, nhưng không kiện toàn công nhận chức danh Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng là không bảo đảm theo Điều 9 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; nhân viên Thân Thị Duyên không có chứng nhận nghiệp vụ Văn thư là không bảo đảm theo khoản 3 Điều 30¹⁰ Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, Phụ lục II kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, Phụ lục XII kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV; Nhân viên y tế có trình độ Cao đẳng điều dưỡng, nhưng chưa có trình độ trung cấp y sỹ trở lên hoặc qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế làm việc tại cơ sở giáo dục là không đúng theo khoản 3 Điều 4 Thông tư số 28/2023/TT-BYT.

- Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn - Quyết Thắng: Nhân viên văn phòng kiêm phụ trách thư viện có trình độ Đại học sư phạm Ngữ văn, chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp là không bảo đảm theo điểm c khoản 1 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

- Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức: Nhân viên thư viện (Đinh Thị Thanh Uyên) có trình độ Đại học Luật, chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện là chưa bảo đảm theo điểm c khoản 1 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT. Nhân viên y tế có trình độ Cao đẳng điều dưỡng, nhưng chưa có trình độ trung cấp y sỹ trở lên hoặc qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế làm việc tại cơ sở giáo dục là chưa đúng theo khoản 1, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 28/2023/TT-BYT.

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Địa điểm, quy mô, diện tích (kèm Phụ lục 02)

10/10 trường đặt ở vị trí trung tâm của các phường, xã và phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ giáo viên và nhân viên. Kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học. Các trường bảo đảm diện tích đất và hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định, có giấy phép thành lập, giấy phép hoạt động giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; các hạng mục công trình được xây dựng

⁹ “ 3. Vị trí việc làm tư vấn học sinh: Mỗi trường tiểu học được bố trí 01 người. Trường hợp không bố trí được biên chế thì hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên kiêm nhiệm.”

¹⁰ “3. Nhân viên trường trung học phải đạt trình độ được đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp với từng vị trí việc làm của nhân viên theo quy định quy định của pháp luật.”

kiên cố, bán kiên cố; có khối hành chính quản trị và các khối: phòng học tập; phòng hỗ trợ học tập; phụ trợ; khu vui chơi thể dục thể thao; phục vụ sinh hoạt theo quy định.

08/10 (trừ TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng, TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) có quy mô lớp học tối thiểu và tối đa các cấp học bảo đảm theo quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xác suất hồ sơ, một số trường có nội dung thực hiện chưa đúng quy định như sau:

- Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng có quy mô 86 lớp, vượt 11 lớp (không vượt chỉ tiêu tuyển sinh) là không bảo đảm theo điểm a khoản 1 Điều 21 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 31, Điều 1¹¹ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trường có 07 tầng lầu là không đúng theo khoản 25 Điều 1¹² Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT (quy định cao không quá 05 tầng đối với trường THPT).

- Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức có quy mô 86 lớp, vượt 11 lớp (vượt chỉ tiêu tuyển sinh cấp Tiểu học) là không bảo đảm theo khoản 31 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT; khu sân chơi, thể dục thể thao dành cho cấp học tiểu học còn thiếu dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh theo điểm a, b khoản 5 Điều 10¹³ Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thư viện chưa bảo đảm số lượng bản sách theo điểm b khoản 1 Điều 15¹⁴ Quy định ban hành kèm theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT; Trường không có khu để xe cho học sinh theo điểm đ khoản 4 Điều 18¹⁵ Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

2. Cơ sở vật chất (kèm Phụ lục 02)

¹¹ “31. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 21 như sau:

a) Trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô tối thiểu 09 lớp và tối đa 50 lớp (đối với trường có 02 cấp học), tối đa 75 lớp (đối với trường có 3 cấp học).”

¹² “25. Sửa đổi khoản 5 Điều 17 như sau:

“5. Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cao không quá 05 tầng; bảo đảm điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng”.

¹³ “5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

a) Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát;

b) Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.”

¹⁴ “b) Trường trung học cơ sở: Mỗi học sinh có ít nhất 04 bản sách, mỗi giáo viên có ít nhất 01 bộ sách theo bộ môn giảng dạy;

Trường trung học phổ thông: Mỗi học sinh có ít nhất 05 bản sách, mỗi giáo viên có ít nhất 01 bộ sách theo bộ môn giảng dạy;”

¹⁵ “đ) Khu để xe học sinh: có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào;”



08/10 trường (trừ MG Sơn Ca, TH-THCS Sao Khuê) bố trí khối phòng hành chính quản trị, có phòng Hiệu trưởng, phòng các Phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ; có các khu vệ sinh, khu để xe giáo viên, cán bộ, nhân viên theo khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Các phòng làm việc được bố trí riêng biệt, bảo đảm phục vụ công tác hành chính, quản lý, điều hành và được trang bị đầy đủ thiết bị, điện chiếu sáng, internet, máy tính, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy in.

03/03 trường MN, MG có khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em bảo đảm theo khoản 6 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT. 07/07 trường TH, TH-THCS, TH-THCS-THPT, THPT có đủ phòng học tập, phòng bộ môn để thực hiện dạy học 02 buổi/ngày, phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng quy cách, đủ chỗ ngồi và phù hợp với lứa tuổi học sinh; bàn ghế giáo viên, bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Ngoài ra, các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ học tập như màn hình tivi, hệ thống wifi, camera theo dõi, quản lý; các phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học. Các trường cơ bản có đủ khối phòng học tập theo khoản 26 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT.

09/10 trường (trừ TH Tô Ong Vàng) có đủ phòng hỗ trợ học tập, gồm: Thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng đoàn thanh niên, phòng tư vấn học đường theo khoản 3 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và khoản 27 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT. Ngoài ra, Trường TH-THCS Bông Sen tổ chức hoạt động Thư viện theo mô hình Thư viện số, cấp cho mỗi thầy cô một tài khoản để truy cập khai thác những video phần mềm về thiết bị dạy học. Trường TH-THCS Sao Khuê khai thác thông tin tài nguyên trên mạng Internet, triển khai hướng dẫn giáo viên khai thác trang Web Hành trang số tại địa chỉ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam để cập nhật thiết bị dạy học.

09/10 trường (trừ TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) có các phòng phụ trợ, gồm: phòng họp toàn bộ giáo viên, nhân viên, phòng Y tế, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh dành cho học sinh nam, nữ riêng biệt và đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng; có cổng, tường rào ngăn cách với bên ngoài bằng tường bảo vệ vững chắc, an toàn đúng theo khoản 4 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

10/10 trường có sân trường nhiều cây xanh bóng mát, thân thiện với môi trường tự nhiên. Khu sân chơi, thể dục thể thao được xây dựng hiện đại, khả năng tổ chức nhiều môn thể thao trong trường học (có hồ bơi, sân bóng đá thảm cỏ nhân tạo, sân cầu long, bóng rổ, sân pickleball) theo điểm a, b khoản 5 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

10/10 trường có khối phục vụ sinh hoạt, gồm: nhà bếp độc lập với khối phòng học và hỗ trợ học tập; dây chuyền hoạt động một chiều, có kho bếp, nhà ăn theo khoản 6 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Riêng trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng, THPT Lê Quý Đôn-Long Bình Tân và trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức có bếp ăn do Công ty Sông Hồng Tân vận hành và các trường mua suất ăn từ công ty này.

10/10 trường có hạ tầng kỹ thuật được xây dựng đồng bộ, gồm hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng và bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống điện 3 pha bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc có hệ thống đường truyền internet, điện thoại, Website, Wifi, hệ thống camera giám sát an toàn, an ninh toàn trường; việc tổ chức thu gom rác thải và vận chuyển rác sinh hoạt hàng ngày bảo đảm vệ sinh môi trường. Hạ tầng kỹ thuật đáp ứng tốt cho các hoạt động quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục và bảo đảm theo điểm a, b, c, d và đ khoản 7 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xác suất hồ sơ, một số trường có nội dung thực hiện chưa đúng quy định như sau:

- Trường MG Sơn Ca thiếu phòng Hiệu trưởng và phòng Phó hiệu trưởng (khối phòng hành chính quản trị) là không bảo đảm theo điểm b khoản 1 Điều 6¹⁶ Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Thiếu phòng giáo dục nghệ thuật theo điểm b khoản 2 Điều 6¹⁷ Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

- Trường TH-THCS Sao Khuê: thiếu 01 phòng Phó Hiệu trưởng (phụ trách cấp Tiểu học) là không bảo đảm theo điểm b khoản 1 Điều 10¹⁸ Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thư viện chưa bảo đảm số lượng bản sách theo điểm b khoản 1 Điều 15¹⁹ Quy định ban hành kèm theo

¹⁶ “1. Khối phòng hành chính quản trị

a) Phòng Hiệu trưởng: có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

b) Phòng Phó Hiệu trưởng: đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;”

¹⁷ “b) Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: liên hệ với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bằng hành lang giao thông. Đối với trường có quy mô đến 14 nhóm, lớp, bảo đảm tối thiểu có 01 phòng sử dụng chung cho giáo dục thể chất và nghệ thuật (phòng đa năng); đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm, lớp có tối thiểu 01 phòng giáo dục nghệ thuật và 01 phòng giáo dục thể chất. Điểm trường có quy mô từ 05 nhóm, lớp trở lên, bố trí tối thiểu 01 phòng đa năng;”

¹⁸ “1. Khối phòng hành chính quản trị

b) Phòng Phó Hiệu trưởng: có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;”

¹⁹ “b) Trường trung học cơ sở: Mỗi học sinh có ít nhất 04 bản sách, mỗi giáo viên có ít nhất 01 bộ sách theo bộ môn giảng dạy;

Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, không có không gian mở bố trí xung quanh hoặc bên ngoài Thư viện là không đúng theo điểm c khoản 1 Điều 16²⁰ Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

- Trường TH Tư thực Tổ Ong Vàng: chưa có phòng Truyền thống, phòng Đội Thiếu niên là không đúng theo điểm d khoản 3 Điều 10²¹ Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

- Trường TH Tư thực Tri Thức: Thư viện chưa bảo đảm các khu chức năng và thiếu các thiết bị chuyên dùng theo điểm a khoản 1 Điều 12²² Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

- Trường THPT Lê Quý Đôn-Long Bình Tân: Thư viện chưa bảo đảm số lượng bản sách theo điểm b khoản 1 Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với các trường MN, MG (kèm Phụ lục 03):

03/03 trường thực hiện trang bị danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/09/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trường đã tổ chức rà soát, lập kế hoạch và thực hiện trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo cơ cấu danh mục tối thiểu và đối tượng sử dụng theo từng nhóm/lớp độ tuổi, đáp ứng yêu cầu tối

Trường trung học phổ thông: Mỗi học sinh có ít nhất 05 bản sách, mỗi giáo viên có ít nhất 01 bộ sách theo bộ môn giảng dạy;

²⁰ "c) Các khu chức năng của thư viện có thể bố trí trong một phòng hoặc bố trí các phòng riêng biệt và liền kề nhau. Diện tích các khu chức năng của thư viện được quy định như sau:

- Không gian đọc có tối thiểu một phòng đọc cho học sinh và giáo viên. Không gian mở được bố trí xung quanh hoặc bên ngoài thư viện, bảo đảm thoáng mát, yên tĩnh và cách xa các khu vực dễ gây ô nhiễm, an toàn, thuận lợi cho người sử dụng thư viện;

- Khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin bảo đảm đủ diện tích để chứa các tài nguyên thông tin, có thể bố trí phòng riêng hoặc bố trí trong phòng đọc và tại các không gian mở, bảo đảm việc quản lý, phù hợp với đặc thù của từng loại tài nguyên thông tin;

- Khu vực mượn trả và quản lý được bố trí riêng hoặc chung với phòng đọc; "

²¹ " d) Phòng truyền thống: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị;

đ) Phòng Đội Thiếu niên: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị; có thể kết hợp với phòng truyền thống. "

²² " a) Có đủ thiết bị chuyên dùng, bao gồm: Tủ, kệ, giá sách, bàn, ghế cho học sinh; bàn, ghế cho giáo viên; bàn, ghế, tủ cho người làm công tác thư viện; tủ hoặc hộp mục lục, sổ mục lục, bảng giới thiệu sách; hướng dẫn sử dụng thư viện và các thiết bị khác; "

thiếu phục vụ tổ chức thực hiện Chương trình GDMN.

Các thiết bị, học liệu đồ dùng đồ chơi được bố trí, sắp xếp khoa học trong phòng học theo nguyên tắc thuận tiện cho trẻ sử dụng, thuận tiện cho giáo viên tổ chức hoạt động, đồng thời bảo đảm yêu cầu an toàn, vệ sinh, phòng tránh nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và đáp ứng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, góp phần bảo đảm điều kiện tổ chức hoạt động học và chơi theo độ tuổi. Hàng năm, các trường đã thực hiện theo dõi, kiểm kê, bảo quản theo quy định; hồ sơ liên quan đến mua sắm, theo dõi thiết bị, kiểm kê định kỳ và lưu trữ đầy đủ.

03/03 trường có thực hiện trang bị danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời tại Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Các trường đã chú trọng đầu tư, trang bị hệ thống thiết bị và đồ chơi ngoài trời bảo đảm đúng chủng loại và phân nhóm theo quy định dành cho Nhà trẻ và Mẫu giáo. Việc bố trí khu vực vui chơi ngoài trời được tổ chức đồng bộ, phù hợp với mặt bằng diện tích và đặc điểm vận động của trẻ, tạo không gian trải nghiệm và phát triển thể chất lành mạnh. Đặc biệt, các cơ sở duy trì công tác kiểm tra, vệ sinh và bảo trì định kỳ các thiết bị vui chơi vận động, nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ trong quá trình vui chơi, hạn chế tối đa các nguy cơ về tai nạn thương tích.

2. Đối với các trường TH, TH-THCS, TH-THCS-THPT và trường THPT(kèm Phụ lục 03):

07/07 trường có phòng thiết bị dạy học, cơ bản các phòng thiết bị dạy học được sắp xếp khoa học, dễ khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn, có lập sổ theo dõi quản lý, sử dụng thiết bị dạy học các môn và hằng năm đều thực hiện kiểm kê, mua sắm bổ sung.

04/07 trường (THPT Lê Quý Đôn-Long Bình Tân, TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng, TH Tri Thức, TH Tổ Ong Vàng) trang bị đầy đủ các thiết bị giáo dục của các môn học bảo đảm đủ số lượng ở các cấp học.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xác suất hồ sơ, một số trường có nội dung thực hiện chưa đúng quy định như sau:

- Trường TH-THCS Sao Khuê: chưa trang bị một số thiết bị dạy học môn Toán của cấp tiểu học tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT; đối với cấp Trung học cơ sở thiếu video/clip phần mềm Toán học tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT.

- Trường TH-THCS Bông Sen: phòng bộ môn Khoa học tự nhiên còn thiếu bộ dụng cụ, hoá chất thí nghiệm và một số phần mềm mô phỏng 3D tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT.

- Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức: cấp học tiểu học còn thiếu một số thiết bị dạy học của môn Toán, Tiếng Việt, Mỹ thuật, Âm nhạc tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT; cấp THCS thiếu một số thiết bị dạy học môn Toán, Ngữ văn tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT. Cấp THPT thiếu một số thiết bị môn Toán, Ngữ văn, Vật lý, Công nghệ, Quốc phòng tại Danh mục thiết bị tối thiểu cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT. Một số thiết bị dạy học của một số môn ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông thiếu so với danh mục được phép thay thế đã được lãnh đạo nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ động thay thế bằng các file mềm, tranh ảnh điện tử, clip, phần mềm và đáp ứng tốt các nội dung dạy học.

C. KẾT LUẬN

Các trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để tổ chức các hoạt động giáo dục, số lượng và cơ cấu giáo viên các môn học cơ bản bảo đảm trình độ chuyên môn, đáp ứng được chương trình giáo dục hiện hành, tổ chức các hoạt động giáo dục theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT và Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT. Các trường có đầy đủ hồ sơ pháp lý, giấy phép hoạt động; được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục cơ bản đáp ứng được các hoạt động dạy học, giáo dục của các cấp học, môn học theo quy định của Bộ GDĐT.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các Trường có một số hạn chế như sau:

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- 04/10 trường chưa bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định: Trường TH Tư thực Tổ Ong Vàng không có Phó Hiệu trưởng là không đúng theo khoản 2 Điều 9 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT; Trường TH Tri Thúc có 02 Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng trường bổ nhiệm, không có Quyết định công nhận Phó Hiệu trưởng của cơ quan có thẩm quyền là không đúng theo khoản 3 Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT; Trường TH-THCS Sao Khuê chưa kiện toàn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng là không đúng theo khoản 2 Điều 9 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT; Hiệu trưởng Trường

TH-THCS Bông Sen chưa tham gia giảng dạy ít nhất 05 năm là không bảo đảm theo điểm a khoản 3 Điều 11 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

Hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan. Riêng hạn chế của Trường TH-THCS Bông Sen thuộc trách nhiệm Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trảng Bom (cũ), Trường phòng Nội vụ huyện Trảng Bom (cũ), Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom (cũ), Hội đồng trường, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- 01/10 trường (Trường MN Đam Ri) có một số giáo viên chưa có trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên là chưa bảo đảm trình độ chuẩn đào tạo theo khoản 1 Điều 30 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT.

Hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- 05/10 trường (TH Tư thực Tổ Ong Vàng, TH Tư thực Tri Thức, TH-THCS Bông Sen, Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng, Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) phân công người thực hiện công tác thư viện nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện là không bảo đảm theo điểm c khoản 1 Điều 14, Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

- 01/10 trường (TH-THCS Sao Khuê) có nhân viên văn thư không có chứng nhận nghiệp vụ văn thư là không bảo đảm theo khoản 3 Điều 30 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, Phụ lục II kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, Phụ lục XII kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV; 01/10 trường (TH-THCS Bông Sen) không có nhân viên tư vấn học sinh là không bảo đảm theo khoản 3 Điều 7 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

Các hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- 01/10 trường (MN Đam Ri) không có nhân viên y tế trường học; 03/10 trường (MG Sơn Ca, TH-THCS Sao Khuê, TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) có nhân viên y tế có trình độ trung cấp, cao đẳng điều dưỡng, nhưng chưa có trình độ trung cấp y sỹ trở lên hoặc qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế làm việc tại cơ sở giáo dục là không đúng theo khoản 3 Điều 4 Thông tư số 28/2023/TT-BYT.

Hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hội đồng trường, Hiệu trưởng



Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với trường TH-THCS Sao Khuê, TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức; Hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với trường MN Đam Ri, MG Sơn Ca.

2. Cơ sở vật chất

- 02/10 trường (TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng, TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) có quy mô số lớp vượt quá quy định tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT.

Hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- 03/10 trường thiếu khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, phòng hỗ trợ học tập theo quy định: Trường MG Sơn Ca thiếu phòng Hiệu trưởng, phòng các Phó hiệu trưởng và phòng giáo dục nghệ thuật là không bảo đảm theo điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; TH-THCS Sao Khuê thiếu phòng Phó hiệu trưởng phụ trách cấp tiểu học là không bảo đảm theo điểm b khoản 1 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Trường TH Tư thực Tổ Ong Vàng chưa có phòng truyền thống, phòng Đội Thiếu niên là không đúng theo điểm d điểm đ khoản 3 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với trường TH Tư thực Tổ Ong Vàng, TH-THCS Sao Khuê; thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với trường MG Sơn Ca.

- 01/10 Trường (TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn- Quyết Thắng) có các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục tại tầng 06, 07 là không đúng theo khoản 5 Điều 17, khoản 3 Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT.

- 03/10 Trường (TH-THCS Sao Khuê, THPT Lê Quý Đôn-Long Bình Tân, TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) có thư viện không bảo đảm số lượng bản sách/học sinh là không đúng theo điểm b khoản 1 Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT.

- 02/10 Trường (TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức, TH-THCS Sao Khuê) không có không gian mở bố trí xung quanh hoặc bên ngoài của Thư viện để phục vụ học sinh là không đúng theo điểm c khoản 1 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

- 01/10 Trường (TH Tư thực Tri Thức) Thư viện chưa bảo đảm các khu chức năng và thiếu các thiết bị chuyên dùng theo điểm a khoản 1 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

- 01/10 Trường (TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) không có khu để xe cho học sinh là không bảo đảm theo điểm đ khoản 4 Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Khu sân chơi, thể dục thể thao dành cho cấp tiểu học thiếu dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh là không đúng theo các điểm a, b khoản 5 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Các hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thiết bị giáo dục

- 01/10 Trường (TH-THCS Sao Khuê) còn thiếu một số thiết bị dạy học môn Toán cấp TH và cấp THCS là không bảo đảm tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT.

- 01/10 Trường (TH-THCS Bông Sen) thiếu bộ dụng cụ và hoá chất thí nghiệm tại phòng bộ môn khoa học tự nhiên và một số phần mềm mô phỏng 3D là không bảo đảm tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT.

- 01/10 Trường (TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức) thiếu thiết bị dạy học một số môn Tiếng Việt, Toán, Mỹ thuật cấp tiểu học; thiếu một số thiết bị dạy học môn Toán, Ngữ văn cấp THCS; thiếu thiết bị dạy học môn Toán, Ngữ văn, Vật lý, Công nghệ, Quốc phòng cấp THPT là không bảo đảm tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

Các hạn chế trên thuộc trách nhiệm của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Nguyên nhân của các hạn chế

Nguyên nhân để xảy ra hạn chế trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên từng cấp học, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học thực hiện chương trình GDPT năm 2018 là do công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, rà soát của chủ đầu tư, Hiệu trưởng Trường chưa chặt chẽ và thường xuyên; thực hiện chưa đúng và đầy đủ các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Do nhận thức và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật chưa đúng dẫn đến công nhận, bổ nhiệm cán bộ quản lý sai quy định, một số đơn vị do tuyển sinh đầu vào hàng năm quá ít không đủ chỉ tiêu dẫn đến giảm nguồn thu nên



không bố trí một số vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ; hạn chế đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, thiết bị thực hành thí nghiệm.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG: Không có.

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ nội dung kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra thành phố Đồng Nai kiến nghị xử lý như sau:

1. Kiến nghị UBND thành phố Đồng Nai

Chỉ đạo Sở GDĐT tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về cơ cấu tổ chức, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý; xem xét xử lý, chỉ đạo, hướng dẫn những nội dung hạn chế tại Kết luận thanh tra theo đúng quy định pháp luật đối với các trường thuộc thẩm quyền quản lý.

Chỉ đạo UBND các phường, xã: Trảng Bom, Long Thành, Tam Hiệp, Trảng Bàng, Bình Phước, Định Quán xử lý những nội dung hạn chế tại Kết luận thanh tra về cơ cấu tổ chức trường (Ban giám hiệu), đội ngũ giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý (đối tượng thanh tra) theo đúng quy định pháp luật.

Giao Sở Nội vụ tham mưu UBND thành phố chỉ đạo tổ chức kiểm điểm tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc công nhận Hiệu trưởng trường TH-THCS Bông Sen.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn của Trường MN Đam Ri đã được nêu tại mục 1 phần C Kết luận thanh tra (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục).

Chỉ đạo, hướng dẫn, xem xét xử lý đối với việc bố trí các phòng học tại tầng 6, 7 của Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn - Quyết Thắng. Hướng dẫn đối với các nội dung mà Trường báo cáo xin ý kiến do phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền trong quá trình khắc phục hạn chế.

Tham mưu hoặc xử lý, chỉ đạo, theo dõi kết quả thực hiện khắc phục các hạn chế của các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý tại Kết luận thanh tra.

3. Đối với UBND các phường, xã: Trảng Bom, Long Thành, Tam Hiệp, Trấn Biên, Bình Phước, Định Quán

Tăng cường kiểm tra, rà soát hoặc phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý về công tác tổ chức, hoạt động giáo dục và xử lý đúng quy định pháp luật, đồng thời theo dõi kết quả thực hiện khắc phục các hạn chế tại Kết luận thanh tra.

4. Đối với các trường MN, MG, TH, TH-THCS, TH-THCS-THPT và trường THPT

Hiệu trưởng các trường khẩn trương tổ chức kiểm điểm, chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh, khắc phục các nội dung hạn chế tại Kết luận thanh tra và báo cáo nhà đầu tư, Hội đồng trường. Hiệu trưởng trường báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra bằng văn bản gửi cho cơ quan chủ quản theo đúng quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập, Chánh Thanh tra thành phố đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện những nội dung kiến nghị, xử lý nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện kết luận gửi về Thanh tra thành phố theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025. / *cnh*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai;
- Chánh, các Phó chánh Thanh tra thành phố;
- Sở GDĐT, Sở Nội vụ, UBND các phường, xã: Trảng Bom, Long Thành, Tam Hiệp, Trấn Biên, Bình Phước, Định Quán;
- Các trường MN Á Châu, MN Đam Ri, MG Sơn Ca, TH Tư thực Tri Thức, TH Tư thực Tổ Ong Vàng, TH-THCS Sao Khuê, TH-THCS Bông Sen, THPT Lê Quý Đôn-Long Bình Tân, TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức, TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn-Quyết Thắng;
- Trang TTĐT của Thanh tra thành phố;
- Phòng NV2 (để theo dõi thực hiện Kết luận thanh tra);
- Lưu: VT, NV6.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Thị Song Bình







THÔNG KÊ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP

(Kèm Kết luận thanh tra số 29.KL-TT ngày 03/...8/2026 của Chánh thanh tra)

STT	Tên cơ sở giáo dục	Đội ngũ nhân sự	Tổng số	Trình độ chuyên môn						Trình độ Chính trị			Đã học QLGD	Giáo viên thỉnh giảng	Ghi chú
				TS	ThS	ĐH	CD	TC		CC	TC	SC			
1	Trường MN Á Châu	CBQL	03	0	0	02	01	0		0	0	0	03	0	
		Giáo viên	56	0	0	37	11	05		0	0	0	0	05	
		Nhân viên	75	0	0	08	07	09		0	0	0	0	0	
2	Trường MN Đam Ri	CBQL	03	0	0	0	01	02		0	0	0	03	0	
		Giáo viên	08	0	0	03	01	04		0	0	0	0	0	
		Nhân viên	11	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	
3	Trường MG Sơn Ca	CBQL	03	0	0	03	0	0		0	0	0	0	0	
		Giáo viên	31	0	0	11	16	04		0	0	0	0	0	
		Nhân viên	12	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	
4	Trường TH Tư thực Tri Thúc	CBQL	03	0	01	02	0	0		0	0	0	03	0	
		Giáo viên	46	0	0	46	0	0		0	0	0	0	05	
		Nhân viên	34	0	0	08	02	0		0	0	0	0	0	
5	Trường TH Tư thực Tô Ong Vàng	CBQL	01	0	0	01	0	0		0	0	01	01	0	
		Giáo viên	12	0	0	11	01	0		0	0	01	01	01	

		Nhân viên	06	0	0	02	02	02	02	0	0	0	0	0	0	
		CBQL	03	0	01	02	0	0	0	0	0	0	03	0		
6	Trường TH-THCS Sao Khuê	Giáo viên	31	0	01	30	0	0	0	0	0	0	06	04 trợ giảng		
		Nhân viên	11	0	0	08	01	02	0	0	0	0	0			
		CBQL	02	0	01	01	0	0	0	0	0	02	02	0		
7	Trường TH-THCS Bông Sen	Giáo viên	16	0	0	13	02	01	0	0	0	16	0	13		
		Nhân viên	11	0	0	02	01	0	0	0	01	02	0	0		
		CBQL	05	0	03	02	0	0	0	0	0	01	05	0		
8	Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức	Giáo viên	120	0	03	117	0	0	0	0	0	0	37			
		Nhân viên	51	0	01	29	06	6	0	0	0	0	0	0		
		CBQL	05	0	05	0	0	0	0	0	02	0	05	0		
9	Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn - QT	Giáo viên	125	0	02	122	01	0	0	0	0	0	14			
		Nhân viên	50	0	0	24	12	08	0	0	0	0	0	0		
		CBQL	04	0	02	02	0	0	0	0	0	04	0			
10	Trường THPT Lê Quý Đôn-LBT	Giáo viên	45	0	07	38	0	0	0	0	0	0	09			
		Nhân viên	36	0	0	10	06	09	11	0	0	0	0	0		



THÔNG KẾ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP

1. Cấp học Mầm non

(Kèm Kết luận thanh tra số 29.KL-TT ngày 03/6/2026 của Chánh thanh tra)

STT	Tên cơ sở giáo dục	Quy mô	Diện tích đất	Khối phối phòng hành chính quản trị	Khối nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ	Khối phòng tổ chức ăn	Khối phụ trợ	Hạ tầng kỹ thuật
1	Trường MN Á Châu	558 bé/22 lớp	3.730,6m ²	1 phòng hiệu trưởng; 1 phòng phó hiệu trưởng; 1 văn phòng, 1 phòng y tế, và các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	28 phòng học, 4 phòng chức năng (1 phòng thể dục, 1 phòng nghệ thuật, 1 phòng thư viện, 1 phòng Stem); 30 phòng vệ sinh cho trẻ	28 phòng (Sảnh ăn trước lớp) 1 phòng kho bếp; 1 phòng bếp; 1 phòng bếp; 1 phòng bếp;	1 phòng bếp, 1 kho bếp, 4 kho CM và hồ trợ, 1 nhà xe, 5 nhà vệ sinh GV-NV	2 sân chơi (Trước-Sau) 2 hồ bơi 1 Hệ thống PCCC và đầu báo cháy truyền tin 3 công ra vào và hệ thống tường rào bao quanh trường
2	Trường MN Đam Ri	114 bé/06 lớp	1.256m ²	1 phòng hiệu trưởng; 1 phòng phó hiệu trưởng; 1 văn phòng, 1 phòng y tế, và các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	6 lớp học, 1 phòng thể chất; 1 phòng nghệ thuật; 1 phòng thư viện; 1 phòng đa năng; 6 phòng vệ sinh cho trẻ	1 phòng kho bếp; 1 phòng bếp; 1 sảnh ăn GV-NV; 1 sảnh ăn cho trẻ.	1 phòng nhân viên; 1 phòng kho; 1 nhà xe; 4 nhà vệ sinh GV-NV	2 sân chơi trước sau; 1 hồ bơi; 1 hệ thống PCCC và báo cháy truyền tin; 1 sân vườn.
3	Trường MG Sơn Ca	540 bé/15 lớp	4.582m ²	1 văn phòng, 1 phòng y tế, 1 phòng họp và các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	15 lớp học, 1 phòng đa năng, 1 phòng thư viện, 16 phòng vệ sinh cho trẻ	2 phòng kho bếp; 1 phòng bếp; 15 sảnh ăn cho trẻ	1 phòng nhân viên, 2 phòng kho, 1 nhà xe, 16 nhà vệ sinh cho GV-NV	2 sân chơi; 1 sân bóng; 2 bể bơi 1 hệ thống PCCC và báo cháy truyền tin 1 Sân vườn.

2. Cấp học Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường có nhiều cấp học

STT	Tên cơ sở giáo dục	Quy mô	Diện tích đất	Khối phối phòng hành chính quản trị	Khối phòng học tập	Khối phòng hỗ trợ học tập	Khối phòng phụ trợ	Khu sân chơi thể thao	Khối phục vụ sinh hoạt	Hạ tầng kỹ thuật
1	Trường TH Tư thục Tri Thúc lớp	959 học sinh/31 lớp	11.032,5m ²	04 phòng làm việc; 02 phòng bảo vệ; 01 khu để xe cho giáo viên có mái che, 02 khu vệ sinh cho giáo viên.	31 phòng học; 04 phòng bộ môn.	01 thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng tư vấn học đường; 01 phòng Đội; 01 phòng Truyền thông.	01 phòng y tế; 02 phòng nghỉ giáo viên; 04 kho; 01 nhà xe học sinh; 12 khu vệ sinh.	01 sân cầu lông; 01 sân bóng đá (có mái che); 01 hồ bơi.	29 phòng ngủ; 01 bếp, 01 nhà ăn.	Trạm điện hạ thế; Hệ thống nước sạch; Hệ thống thông tin liên lạc; Hệ thống PCCC; Hệ thống thu gom rác thải; nhà máy xử lý nước thải.
2	Trường TH Tư thục Tô Ông Vàng	136 học sinh/06 lớp	1.680m ²	04 phòng làm việc; 1 phòng bảo vệ; 2 khu để xe cho giáo viên có mái che, 3 khu vệ sinh cho giáo viên.	6 phòng học và 5 phòng bộ môn	01 Thư viện; 01 Phòng thiết bị; 1 phòng tư vấn học đường chung với phòng y tế.	01 phòng hợp; 01 phòng y tế; 01 kho; 04 khu vệ sinh cho HS nam nữ riêng biệt.	01 sân bóng đá mini	01 bếp ăn công nghệ một chiều; 01 nhà ăn, 05 phòng bàn trú nam, nữ riêng biệt.	Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống công nghệ thông tin liên lạc, hệ thống PCCC.
3	Trường TH- THCS Sao Khuê lớp	168 học sinh/12 lớp	1.947,5m ²	06 phòng làm việc, 01 phòng bảo vệ và các khu vệ	14 phòng học; 04 phòng bộ môn	01 thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 Phòng tư	01 Hội trưởng, 02 phòng nghỉ	01 sân bóng đá, 01 sân bóng rổ, 01 nhà đa	01 nhà bếp, 01 kho bếp, 01 nhà ăn	Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ



6	Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn - QT	3458 học sinh/86 lớp	14.640m ²	09 phòng làm việc, 01 phòng bảo vệ, khu để xe và các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	90 phòng học, 09 phòng bộ môn	01 Thư viện: 02 phòng thiết bị; 02 Phòng tư vấn học đường; 01 Phòng Đoàn-Đội	01 hội trường 300 chỗ, 02 phòng nghỉ giáo viên, 01 kho, 15 khu vệ sinh	01 sân bóng chuyền, 02 sân bóng đá (01 sân có mái che, 01 sân ngoài trời), 02 sân bóng rổ, 01 sân cầu lông, 03 bàn bóng bàn; 02 hồ bơi	Có nhà ăn, bếp ăn diện tích khoảng 840 m ² , kho; khu bán trú nam, nữ riêng biệt diện tích khoảng 600m ²	Có hệ thống nước sạch, điện 3 pha, trang điện tử, điện thoại, wifi, hệ thống PCCC, dịch vụ thu gom, vận chuyển rác hàng ngày
7	Trường THPT Lê Quý Đôn - LBT	1354 học sinh/31 lớp	12.662m ²	06 phòng làm việc, 01 phòng bảo vệ khu để xe và các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	31 phòng học, 08 phòng bộ môn	01 Thư viện: 01 phòng thiết bị giáo dục; 01 Phòng tư vấn học đường; 01 Phòng Đoàn - Phòng truyền thống)	01 phòng họp, 02 kho, 15 khu vệ sinh	01 sân trường, 01 sân bóng đá, 02 sân bóng chuyền, 02 sân pickleball, 01 sân bóng rổ, 03 sân cầu lông, 01 hồ bơi	01 bếp 01 nhà ăn 917m ² , 02 kho, 01 khu bán trú	Có hệ thống nước sạch, điện 3 pha, trang điện tử, điện thoại, wifi, hệ thống PCCC, dịch vụ thu gom, vận chuyển rác hàng ngày

				sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên		văn học đường; 01 phòng Đoàn- Đội	giáo viên, 01 kho, 06 khu vệ sinh; 01 phòng y tế	năng, 01 hồ bơi trong nhà		thông công nghệ thông tin liên lạc, hệ thống PCCC
4	Trường TH- THCS Bông Sen	296 học sinh/11 lớp	29.440,5m ²	04 phòng làm việc, 02 phòng bảo vệ và các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	25 phòng học, 06 phòng học bộ môn.	01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng Tham vấn học đường, 01 phòng truyền thông, 01 phòng Đoàn – Đội, 06 phòng GV	01 Hội trưởng 01 trường, 01 Phòng hợp 01 phòng y tế, 02 nhà kho, 01 khu để xe học sinh, 12 khu vệ sinh học sinh, 02 công.	01 sân trường, 02 sân Pickleball , 01 Sân bóng đá, 01 Sân bóng chuyền, 2 bàn bóng bàn, 02 hồ bơi.	01 nhà bếp, 01 kho bếp, 01 nhà ăn, 24 phòng ngủ bán trú, 12 phòng vệ sinh khu bán trú.	Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thông công nghệ thông tin liên lạc, hệ thống PCCC chữa cháy) - Hạ tầng công nghệ, thông tin liên lạc theo quy định
5	Trường TH- THCS-THTP Trình Hoài Đức	3162 học sinh/86 lớp	10,391m ²	06 phòng làm việc, 02 phòng bảo vệ, khu để xe và các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	90 phòng học, 15 phòng bộ môn	01 Thư viện: 01 Phòng thiết bị; 01 Phòng tư vấn học đường; 01 Phòng Đoàn- Đội; 01 phòng truyền thông	01 phòng hợp; 02 phòng giáo viên; 01 Phòng nghỉ cho giáo viên; 31 khu vệ sinh học sinh	02 sân bóng đá, 01 sân bóng rổ, 02 hồ bơi, 01 nhà đa năng diện tích 1000m ² .	Nhà bếp 430 m ² , nhà ăn 1600m ² , 01 kho, khu bán trú nam, nữ riêng biệt, diện tích 500m ²	Có hệ thống nước sạch, điện 3 pha, trang điện tủ, điện thoại, wifi, hệ thống PCCC, dịch vụ thu gom, vận chuyển rác hàng ngày



Phụ lục 03

THỜI GIAN THIẾT BỊ GIÁO DỤC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP

thành lập theo Quyết định số 29/KL-TT ngày 03/8/2026 của Chánh thanh tra)

STT	Đơn vị	Cấp học	Môn học/HĐ giáo dục	Số thiết bị
1	Trường MN Á Châu	Mầm non	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trong lớp Thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời	22 bộ/ 22 lớp 34
2	Trường MN Đam Ri	Mầm non	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trong lớp Thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời	06 bộ/06 lớp 34
3	Trường MG Sơn Ca	Mầm non	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trong lớp Thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời	15 bộ/15 lớp 26 63 63 80
4	Trường TH Tư thực Tri Thức	Tiểu học	Tiếng việt Toán Tiếng Anh Đạo đức Tự nhiên và xã hội Lịch Sử & Địa lí Khoa học Tin học	63 37 26 26 38

			Công nghệ	38
			Âm nhạc	63
			Mỹ thuật	63
			Giáo dục thể chất	63
			Hoạt động trải nghiệm	63
			Thiết bị dùng chung	337
			STEM	31
			Tiếng việt	71
			Toán	129
			Tiếng Anh	95
5	Trưởng TH Tư thực Tô Ong Vàng	Tiểu học	Đạo đức	437
			Tự nhiên và xã hội	337
			Lịch Sử & Địa lí	10
			Khoa học	05
			Tin học	02
			Công nghệ	45
			Âm nhạc	80
			Mỹ thuật	275



		Giáo dục thể chất	168
		Hoạt động trải nghiệm	204
		Thiết bị dùng chung	133
		STEM	12
		Tiếng việt	31
		Toán	18
		Tiếng Anh	30
		Đạo đức	10
		Tự nhiên và xã hội	10
		Lịch Sử & Địa lí	10
		Khoa học	10
		Tin học	27
		Công nghệ	6
		Âm nhạc	20
		Mỹ thuật	30
		Giáo dục thể chất	20
		Hoạt động trải nghiệm	10
		Thiết bị dùng chung	30
6	Trường TH-THCS Sao Khuê	Tiêu học	

			STEM	10
			Ngữ Văn	10
			Toán	20
			Tiếng Anh	30
			Giáo dục công dân	7
			Lịch sử và Địa lí	17
			Khoa học tự nhiên	80
			Công nghệ	10
			Tin học	27
			Giáo dục thể chất	20
			Âm nhạc	20
			Mỹ thuật	30
			Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	3
			Thiết bị dùng chung	30
			Tiếng việt	674
7	Trường TH-THCS Bông Sen	Tiểu học	Toán	118
			Tiếng Anh	1
			Đạo đức	33

		Tự nhiên và xã hội	59
		Lịch Sử & Địa lí	20
		Khoa học	15
		Tin học	82
		Công nghệ	54
		Âm nhạc	35
		Mỹ thuật	71
		Giáo dục thể chất	104
		Hoạt động trải nghiệm	1
		Thiết bị dùng chung	13
		STEM	70
		Ngữ Văn	46
		Toán	46
		Tiếng Anh	1
		Giáo dục công dân	2
		Lịch sử và Địa lí	135
		Khoa học tự nhiên	149
		Công nghệ	11

			Tin học Giáo dục thể chất Âm nhạc Mỹ thuật Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Thiết bị dùng chung Tiếng việt Toán Tiếng Anh Đạo đức Tự nhiên và xã hội Lịch Sử & Địa lí Khoa học Tin học Công nghệ Âm nhạc Mỹ thuật Giáo dục thể chất	82 177 2 12 25 15 8 13 17 15 28 2 6 27 2 121 19 32
8	Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức	Cấp Tiểu học		



Cấp THCS	Hoạt động trải nghiệm	5
	Thiết bị dùng chung	13
	STEM	50
	Ngữ Văn	22
	Toán	8
	Tiếng Anh	19
	Giáo dục công dân	26
	Lịch sử và Địa lí	142
	Khoa học tự nhiên	139
	Công nghệ	53
	Tin học	172 máy
	Giáo dục thể chất	317
	Âm nhạc	121
	Mỹ thuật	19
	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	7
	Thiết bị dùng chung	358
Cấp THPT	Toán	8
	Ngữ Văn	19

			Tiếng Anh	14
			Vật lí	41
			Hóa học	190
			Sinh học	120
			Công nghệ	34
			Tin học	172 máy
			Lịch Sử	79/36
			Địa lý	46
			GD Kinh tế và Pháp luật	44
			Giáo dục thể chất	317
			Quốc phòng	40
			Âm nhạc	
			Mỹ thuật	19
			Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	9
9	Trường TH-THCS-THPT Lê Quý Đôn - QT	Cấp Tiểu học	Thiết bị dùng chung	358
			Tiếng việt	73
			Toán	115
			Tiếng Anh	76



			Đạo đức	95
			Tự nhiên và xã hội	20
			Lịch Sử & Địa lí	40
			Khoa học	35
			Tin học	459
			Công nghệ	5
			Âm nhạc	126
			Mỹ thuật	289
			Giáo dục thể chất	192
			Hoạt động trải nghiệm	276
			Thiết bị dùng chung	23
			STEM	23
			Ngữ Văn	24
			Toán	6
			Tiếng Anh	3
			Giáo dục công dân	8
			Lịch sử và Địa lí	131
			Khoa học tự nhiên	155
			Cấp THCS	

			Công nghệ	42
			Tin học	34
			Giáo dục thể chất	24
			Âm nhạc	10
			Mỹ thuật	22
			Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	123
			Thiết bị dùng chung	12
			Toán	6
			Ngữ Văn	17
			Tiếng Anh	3
			Vật lí	72
			Hóa học	201
			Sinh học	111
			Công nghệ	58
			Tin học	34
Cấp THPT			Lịch Sử	36
			Địa lý	45
			GD Kinh tế và Pháp luật	26



			Giáo dục thể chất	24
			Quốc phòng	16
			Âm nhạc	9
			Mỹ thuật	15
			Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	28
			Thiết bị dùng chung	12
10	Trường THPT Lê Quý Đôn-LBT	Cấp THPT	Toán	90
			Ngữ Văn	28
			Tiếng Anh	18
			Vật lí	269
			Hóa học	672
			Sinh học	495
			Công nghệ	421
			Tin học	1716
			Lịch Sử	41
			Địa lý	49

